

SOLUTIONS FOR THE DEVELOPMENT OF LAKESIDE TOURISM IN THANH HOA

Mai Van Tung^a

Le Thi Hoa^b

^a Hong Duc University

Email: maivantung@hdu.edu.vn

^b Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: lethihoa.vhvt@dvtdt.edu.vn

Received: 15/11/2025

Reviewed: 17/11/2025

Revised: 20/11/2025

Accepted: 15/01/2026

Released: 20/01/2026

Lakeside and reservoir tourism is closely linked to nature, relying on water resources, natural landscapes, and local cultural values. It has been successfully developed globally and in many parts of Vietnam, offering cultural, ecological, and leisure experiences. Thanh Hoa Province has great potential with its numerous lakes, but lakeside tourism remains underdeveloped and faces various challenges. Identifying effective solutions is crucial to expand tourism offerings and integrate lakeside tourism into Thanh Hoa's broader tourism development, enhancing its attractiveness and supporting sustainable growth in the sector.

Keywords: Tourism development; Lakeside areas; Lakeside tourism; Thanh Hoa.

1. Giới thiệu

Du lịch là ngành phát triển mạnh mẽ trở lại sau đại dịch Covid-19, kéo theo là sự thay đổi của khách du lịch về thói quen, suy nghĩ, hành vi đối với cuộc sống, sức khỏe, nhu cầu tiêu dùng và hưởng thụ trong hoạt động du lịch. Theo nhận định của các chuyên gia, nhà nghiên cứu và các doanh nghiệp kinh doanh du lịch, khách du lịch đang có xu hướng đi du lịch ngắn ngày, riêng tư hoặc nhóm nhỏ thay vì đi theo đoàn lớn như trước đây để tránh rủi ro; tiêu dùng trong du lịch được tính toán kỹ lưỡng và phù hợp, không lựa chọn quá nhiều điểm đến trong một chuyến hành trình, ưu tiên các điểm du lịch mới, hoang sơ, yên tĩnh, gần gũi với thiên nhiên, các điểm du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch văn hóa cộng đồng, sinh thái...; vấn đề bảo vệ môi trường, cảnh quan tự nhiên cũng nhận được nhiều sự quan tâm.

Du lịch trên lòng hồ và cảnh quan sinh thái, văn hóa ven hồ cũng là loại hình nằm trong xu hướng lựa chọn của đông đảo khách du lịch hiện nay. Quy hoạch, khai thác các hồ nước đẹp trở thành điểm đến du lịch không còn là vấn đề mới đối với nhiều quốc gia trên thế giới cũng như một số tỉnh, thành ở Việt Nam. Với những hồ nước khi được các quốc gia, địa phương đầu tư phát triển không chỉ mang lại nguồn lợi kép về kinh tế (khai thác nguồn nước, thủy sản và lợi ích kinh tế từ hoạt động du lịch), có nhiều hồ đã trở thành biểu tượng du lịch của địa phương, quốc gia, điển hình là hồ *Annecy* (Pháp) với cảnh đẹp quyến rũ, được hình thành cách ngày nay 18.000 từ những khối băng tan; hồ *Garda (Italy)* là sự hòa hợp giữa cảnh đẹp của hồ nước và các không gian mang đậm kiến trúc Châu Âu cổ; hồ *Plitvice* (Croatia) được hình thành bởi sự liên kết của 16 hồ nhỏ bằng các thác nước ấn tượng; hồ *Lomond* (nằm trong vườn quốc gia Trossachs National Park, Scotland) là một bức tranh sơn thủy tuyệt đẹp được dệt nên bởi 60 hòn đảo lớn nhỏ; hồ *Lucerne* (Thụy Sĩ) nằm giữa các dãy núi cao quanh năm phủ đầy tuyết trắng, ven hồ là những khu phố cổ nhuộm màu thời gian... Tất cả những vẻ đẹp độc đáo, riêng biệt của các hồ nước với những giá trị cảnh quan sinh thái tự nhiên, con

người và văn hóa đã giúp cho du khách khắp mọi nơi trên thế giới biết đến quốc gia của họ nhiều hơn.

Tại Việt Nam, từ rất sớm một số địa phương đã biết tận dụng tiềm năng và lợi thế các hồ nước, mạnh dạn quy hoạch, đầu tư, khai thác du lịch trải nghiệm trên lòng hồ, tham quan cảnh quan sinh thái, văn hóa và tham gia các hoạt động giải trí ven hồ và ít nhiều mang lại những thành công. Kết quả và những thành công chính là tiền đề, bài học kinh nghiệm cho nhiều địa phương khác thúc đẩy phát triển du lịch trên cơ sở khai thác nguồn tài nguyên độc đáo này. Kết quả từ thực tiễn cho thấy, mỗi địa phương khi quy hoạch, đầu tư và khai thác phát triển du lịch các hồ nước rất khác nhau, từ việc lựa chọn quy hoạch đến loại hình và sản phẩm du lịch. Đối với các tỉnh miền núi địa hình gắn với các hệ núi cao thấp trùng điệp, cảnh quan sinh thái tự nhiên độc đáo, xen lẫn là các làng, bản của các tộc người thiểu số, theo đó là sự hiện tồn của các giá trị văn hóa truyền thống bản địa chính là nguồn liệu cho việc lựa chọn phát triển các loại hình, sản phẩm du lịch và làm nên thương hiệu du lịch miền núi. Những điểm du lịch nổi bật có thể điểm xuyết như hồ Ba Bể¹ (Thái Nguyên), hồ Hòa Bình², hồ Quỳnh Nhai³ (Sơn La), hồ Thác Bà⁴ (Lào Cai), hồ YaLy⁵ (Quảng Ngãi), hồ Xuân Hương⁶ (Lâm Đồng), hồ T'Nung⁷ (Gia Lai). Sự kết hợp giữa du lịch trải nghiệm trên lòng hồ và tham quan các di tích, danh thắng, tham dự các lễ hội, sinh hoạt văn hóa cộng đồng, các hoạt động giải trí ven hồ là đặc trưng riêng có của các tỉnh đồng bằng, duyên hải. Một số điểm du lịch đã làm nên thương hiệu của vùng như hồ Hoàn Kiếm⁸ và hồ Tây⁹ (Hà Nội); hồ Kẻ Gỗ (Hà Tĩnh); hồ Xanh Sơn Trà, hồ Hòa Trung, hồ Đồng Xanh, hồ Ba tầng Cối Tiên (Đà Nẵng); hồ Nước Trong, hồ Tôn Dung (Quảng Ngãi), hồ Núi Một, hồ Mỹ Bình, hồ Long Mỹ (Gia Lai)...

Thanh Hóa là một tỉnh lớn, có địa hình chia cắt thành ba tiểu vùng tương đối rõ nét (vùng núi và trung du, đồng bằng, ven biển), cảnh quan thiên nhiên đa dạng, giàu truyền thống lịch sử - văn hóa. Mỗi tiểu vùng đều có sự hiện diện của các hồ nước lớn, nhỏ khác nhau. Hiện chưa có thống kê đầy đủ về số lượng hồ nước ở Thanh Hóa, chỉ biết rằng, hệ thống sông Mã, sông Chu, sông Yên, sông Hoạt cùng các phụ lưu từ quá trình vận động rất dài đã trở thành tác nhân chính tạo nên các hồ nước tự nhiên. Bên cạnh đó, có một số ít các hồ nước do con người tạo ra xuất phát từ đòi hỏi của thực tiễn. Dù hình thành theo cách nào (tự nhiên hay nhân tạo) thì các hồ nước còn hiện hữu vẫn đang đóng một vai trò hết sức quan trọng đối với người dân xứ Thanh từ cung cấp nguồn nước, thủy điện, thủy sản, điều hòa không khí...

Các hồ nước ở Thanh Hóa được chia thành hai nhóm: *Nhóm 1*: các hồ nước đa mục tiêu (năng lượng, du lịch, thủy lợi và cung cấp nước sinh hoạt cho người dân). Theo thống kê bước đầu, có 11 hồ nước thuộc nhóm này, phần lớn số hồ có diện tích mặt nước lớn đã được khai thác, xây dựng các nhà máy thủy điện, và các hồ nước này cũng có cảnh quan rất đẹp, như hồ Cửa Đạt (xã Thường Xuân); hồ Trung Sơn (xã Trung Sơn)... *Nhóm 2*: các hồ nước được bảo tồn nguyên trạng với cảnh quan tự nhiên cơ bản còn nguyên sơ cùng với một trữ lượng nước lớn: hồ Yên Mỹ (xã Công Chính), hồ Hao Hao (phường Nghi Sơn), hồ Thạch Minh hay còn gọi là Hồ Duồng Cốc, (xã Điền Quang), hồ sông Mực nằm trong khu vực Vườn quốc gia Bến En

¹ Hồ nước ngọt thiên nhiên lớn nhất Việt Nam nằm trên địa phận xã Ba Bể, tỉnh Thái Nguyên.

² Là hồ nhân tạo lớn nhất Đông Nam Á, có nhiều đảo lớn nhỏ, cảnh quan hùng vĩ

³ Xã Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, được ví như “Vịnh Hạ Long” thu nhỏ của vùng Tây Bắc.

⁴ Là sự kết hợp tham quan 1300 hòn đảo lớn nhỏ

⁵ Nằm trên địa bàn xã Ya Ly, tỉnh Quảng Ngãi,

⁶ Gồm: Hồ Xuân Hương, hồ Than Thở, hồ Tuyên Lâm, hồ Đan Nhím, hồ Suối Vàng.

⁷ Trong tiếng của người Ê Đê có nghĩa là 'biên ở trên núi' hay còn gọi là Biên Hồ Pleiku hoặc hồ Ea Nueng là một hồ nước ngọt nằm ở xã Biên Hồ, tỉnh Gia Lai. Biên Hồ vốn là 3 miệng núi lửa cổ thông với nhau, bờ hồ chính là miệng núi lửa nhô cao nên dù đứng từ xa vẫn nhìn thấy rõ.

⁸ Hồ nước nổi tiếng nhất ở Việt Nam với truyền thuyết vua Lê Thái Tổ trả kiếm cho Rùa thần. Nằm ở trung tâm thành phố, ngay bên cạnh khu phố cổ sầm uất, hồ Hoàn Kiếm là một địa điểm du lịch được nhiều khách du lịch trong và ngoài nước lui tới thăm quan.

⁹ Là sự kết hợp hài hòa giữa tính uy nghiêm, cổ kính với cảnh quan thanh nhã.

(xã Như Thanh). Xung quanh các hồ nước là làng, bản, cộng đồng dân cư sinh sống cùng với sự hiện tồn của nhiều loại hình di sản văn hóa (vật thể, phi vật thể) mang đậm sắc thái địa phương. Tất cả là nguồn tài nguyên quan trọng để tỉnh Thanh Hóa và các địa phương nghĩ đến bài toán quy hoạch, đầu tư và khai thác phát triển du lịch.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Các công trình nghiên cứu về hồ nước, du lịch trên lòng hồ và ven hồ khá ít ỏi. Tuy vậy, tác giả bài viết đã được tiếp cận với một số công trình nghiên cứu về các hồ nước trên thế giới đến từ các Tạp chí điện tử, trong đó có một số bài viết nổi bật đã được công bố: “8 hồ có tuổi đời lâu nhất trên thế giới” đăng ngày 30/7/2020¹, Tạp chí điện tử *Năng lượng sạch Việt Nam* [15]. Bài viết đã phân tích chi tiết về đặc điểm của 8 hồ nước điển hình được UNESCO công nhận là di sản thế giới vào năm 1996. Đây là những hồ nước được xem như niềm tự hào không chỉ đối với quốc gia sở hữu nó, mà có ý nghĩa khoa học rất lớn đối với thế giới. Bài viết: “*Những hồ nước kỳ lạ nhất trên thế giới*” [16] đăng ngày 11/7/2014, Tạp chí VnExpress cũng cho người đọc cái nhìn thú vị về các hồ nước ở một khía cạnh khác.... Nội dung trọng tâm của bài viết là bàn về giá trị sinh thái, sinh học thủy sinh. Tác giả Kevin Rose (Viện Rensselaer Polytechnic Institute (RPI)) đã công bố bài viết: “*Vai trò của hồ nước ngọt, hồ chứa trong chu kỳ carbon toàn cầu*” [10]. Nghiên cứu của ông đã bổ sung rất hữu ích đối với các công trình đang được tiến hành nghiên cứu thông qua dự án Jefferson tại Hồ George nói riêng và các hồ nước trên thế giới nói chung.

Ngoài ra, còn có các nghiên cứu ở lĩnh vực địa lý, địa chất, khoa học môi trường... ít nhiều có đề cập đến các hồ nước, một trong số ấy là đề tài luận văn thạc sĩ của tác giả Dương Thị Như Trang: “*Nghiên cứu hiện trạng và dự báo sự thay đổi chất lượng môi trường nước vùng Hồ Núi Cốc năm 2020*” [7]. Cùng năm, tác giả Nguyễn Phú Đức có bài viết “*Hồ nước - yếu tố đặc trưng của đô thị Hà Nội*” [2] đăng trên Tạp chí Kiến trúc (29/03/2020). Bài viết khẳng định cùng với hệ thống sông ngòi, hồ nước trở thành yếu tố đặc thù của Hà Nội trên nhiều phương diện: cảnh quan, môi trường, văn hóa, lịch sử, quy hoạch...

Các hồ nước ở tỉnh Thanh Hóa được đề cập chủ yếu ở mục sông hồ trong Địa chí tỉnh Thanh Hóa (tập 1). Ngoài ra, có các bài nghiên cứu đề cập đến việc khai thác phát triển du lịch ở các hồ nước hiện nay: “*Hồ Yên Mỹ: Tiềm năng đang được đánh thức bởi các dự án lớn*” [11], “*Khám phá Hồ Cửa Đạt, địa điểm du lịch mới nổi tại Thanh Hóa*” [12], “*Bến En, khu du lịch nổi danh “Hạ Long trên cạn xứ Thanh*” [13], “*Hồ Duông Cốc - viên ngọc xanh giữa đại ngàn*” [14]...

Như vậy, việc nghiên cứu về hồ nước (địa lý, cảnh quan sinh thái tự nhiên, giá trị văn hóa...) không phải chủ đề quá mới đối với các học giả trong nước và trên thế giới. Nhưng ở khía cạnh khai thác tiềm năng, lợi thế để phát triển du lịch lại chưa nhận được nhiều sự quan tâm. Đây là một khoảng trống bài viết quan tâm đề cập với đối tượng nghiên cứu cụ thể là phát triển du lịch tại các hồ nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Tiếp cận các nguồn tài liệu bao gồm: các công trình nghiên cứu đã công bố ở nhiều dạng khác nhau: đề tài khoa học, bài viết khoa học, luận văn, luận án, sách, giáo trình, báo cáo của các Ban quản lý... có nội dung nghiên cứu hoặc có đề cập đến hồ nước ở tất cả các khía cạnh; Nguồn tài liệu là hệ thống văn bản quy phạm pháp luật cũng được tiếp cận để thấy rõ những quy định, định hướng chiến lược, chính sách, quy hoạch đầu tư phát triển có liên quan trực tiếp đến nội dung nghiên cứu... Bên cạnh đó, tiếp cận liên ngành văn hóa - du lịch - kinh tế - môi trường cũng được chú trọng khi phân tích, đánh giá, nhận định các nội dung trong bài viết.

¹ Các hồ đã liên tục chứa nước hơn một triệu năm và có tuổi đời ít nhất hai triệu năm: Hồ Malawi (nằm giữa Malawi, Mozambique và Tanzania); Hồ Titicaca (trên biên giới của Bolivia và Peru); Hồ Biwa (Nhật Bản); Hồ biển Caspi (giữa châu Âu và châu Á; Kazakhstan ở phía Bắc, Nga ở phía Tây Bắc, Azerbaijan ở phía Tây, Iran ở phía Nam và Turkmenistan ở phía Đông Nam); Hồ Tanganyika (Tanzania, Congo, Burundi và Zambia); Hồ Maracaibo (Venezuela); Hồ Baikal (Nam Siberia); Hồ Zaysan (Kazakhstan);

Phương pháp nghiên cứu chủ đạo là khảo sát, điền dã thực tế với các thao tác quan sát, ghi chép, chụp ảnh, phỏng vấn sâu... để có được những thông tin tường minh nhất về thực trạng hoạt động du lịch, khai thác tài nguyên cho phát triển du lịch tại các hồ nước ở Thanh Hóa hiện nay. Ngoài ra bài viết còn sử dụng phương pháp tổng hợp, thống kê, phân tích, chứng minh vai trò, tầm quan trọng của các hồ nước trong phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận về phát triển du lịch ven hồ

Du lịch ven hồ là loại hình du lịch sinh thái dựa trên tài nguyên hồ nước và cảnh quan thiên nhiên xung quanh. Theo Luật Du lịch 2017, du lịch sinh thái được định nghĩa là *“du lịch dựa vào thiên nhiên, gắn với bản sắc văn hóa địa phương, có sự tham gia của cộng đồng dân cư, kết hợp giáo dục về bảo vệ môi trường”*[3], cho thấy du lịch ven hồ thường tích hợp yếu tố cộng đồng và bảo tồn môi trường. Một nghiên cứu về du lịch hồ nhỏ của tác giả Bing Baltazar C. Brillo xác định “du lịch hồ” là việc liệt kê và hiểu các thành phần nội tại của phát triển du lịch tại hồ nước, bao gồm yếu tố trung tâm hồ, khả năng tiếp cận, cơ sở vật chất và lưu trú [9]. Ở Việt Nam, các dự án du lịch ven hồ thường kết hợp nhiều hoạt động: du ngoạn trên thuyền, nghỉ dưỡng cảnh quan sông nước, thể thao dưới nước (chèo thuyền, câu cá, lặn ngắm san hô nhân tạo...), khám phá hệ sinh thái ven hồ và trải nghiệm văn hóa cộng đồng dân tộc bản địa. Ví dụ, tại hồ Trị An (Đồng Nai) khu vực ven hồ được định hướng phát triển đa dạng loại hình du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, thể thao, giải trí gắn với cảnh quan ven hồ, tương tự như xu hướng chung của du lịch ven hồ ở nhiều nơi.

Các công trình nghiên cứu quốc tế về du lịch ven hồ cho thấy vai trò quan trọng của loại hình này. Pomucz và Csete (2015) [8] chứng minh rằng du lịch ven hồ đóng vai trò then chốt trong du lịch Hungary, hơn 20% tổng đêm lưu trú du lịch diễn ra ở bốn điểm đến ven hồ lớn của nước này. Tuy nhiên, mỗi hồ có đặc tính riêng về tự nhiên, xã hội, kinh tế, do đó cần định hướng phát triển riêng biệt nhằm đảm bảo bền vững. Các nghiên cứu này cũng đề xuất xây dựng hệ thống tiêu chí kinh tế, xã hội, môi trường để đánh giá khả năng phát triển bền vững của mỗi khu vực ven hồ. Trên thế giới, xu hướng du lịch bền vững luôn nhấn mạnh sự kết hợp bảo tồn sinh thái với lợi ích cộng đồng. Ở Việt Nam, một hướng đi gần đây là tích hợp phát triển thủy sản với du lịch sinh thái ven hồ đó là mô hình “du lịch cá lồng”. Ví dụ tại hồ Hòa Bình (tỉnh Phú Thọ), chính quyền địa phương đã khuyến khích phát triển du lịch gắn với nuôi cá lồng, phục vụ khai thác du lịch bền vững và góp phần tăng thu nhập của ngư dân.

Trong nước, các công trình học thuật cụ thể về du lịch ven hồ còn hạn chế, nhưng nhiều địa phương đã nhận diện tiềm năng loại hình này. Ví dụ, Đề án phát triển du lịch của Khu bảo tồn thiên nhiên - văn hóa Đồng Nai (giai đoạn 2021-2030) đã quy hoạch khu vực ven hồ Trị An (diện tích khoảng 32.000ha) thành cụm du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng - giải trí, với mục tiêu khai thác cảnh quan thiên nhiên, thể thao nước và các dịch vụ gắn với hồ. Xu hướng này cũng được đề cập ở các tỉnh khác, cho thấy du lịch ven hồ được xem như sản phẩm tiềm năng có thể thu hút du khách. Tuy nhiên, về mặt nghiên cứu, cần có thêm các đánh giá chuyên sâu về thiết kế sản phẩm và quản lý bền vững cho loại hình này.

4.2. Tiềm năng du lịch sinh thái cộng đồng ven hồ tỉnh Thanh Hóa

Thanh Hóa là một trong những địa phương có hệ thống hồ chứa nước phong phú và phân bố rộng khắp, giữ vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là nông nghiệp, thủy lợi, phòng chống thiên tai và bảo vệ môi trường sinh thái. Theo số liệu thống kê của UBND tỉnh Thanh Hóa và các cơ quan chuyên môn về thủy lợi, trên địa bàn tỉnh hiện có 609 hồ chứa nước, trong đó 29 hồ nước lớn, 84 hồ nước vừa và 496 hồ nước nhỏ. Hệ thống hồ chứa này không chỉ đảm nhiệm chức năng điều tiết nước mà còn tạo lập quỹ tài nguyên cảnh quan mặt nước, sinh thái và không gian văn hóa - xã hội có giá trị cho phát triển du lịch, đặc biệt là du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng ven hồ.

Xét trên phương diện tiềm năng du lịch, không phải tất cả các hồ đều có khả năng khai thác như nhau. Thực tế, nhóm các hồ chứa nước lớn và một số hồ nước vừa có vị trí địa lý

thuận lợi, cảnh quan đặc sắc và gắn với hệ sinh thái rừng tự nhiên, khu bảo tồn hoặc cộng đồng dân cư bản địa là những không gian có nhiều lợi thế để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng. Tiêu biểu trong số đó là các hồ Hao Hao, Cửa Đạt, Sông Mực (thuộc Vườn quốc gia Bến En) và hồ Yên Mỹ, hiện đang được xem là những điểm hội tụ tương đối đầy đủ các điều kiện về tài nguyên tự nhiên, sinh thái và văn hóa để hình thành sản phẩm du lịch ven hồ.

Hồ Cửa Đạt có diện tích mặt nước gần 3.000 ha, là công trình thủy lợi - thủy điện quy mô lớn, nằm trong không gian sinh thái rừng núi đặc trưng của khu vực thượng nguồn sông Chu. Lòng hồ rộng, địa hình chia cắt tạo nên cảnh quan sông nước, núi rừng đan xen, mang giá trị thẩm mỹ cao. Khu vực này gắn liền với Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, nơi có hệ sinh thái rừng phong phú và đa dạng sinh học cao. Hiện nay, mô hình du lịch sinh thái cộng đồng bước đầu đã được hình thành, với các hoạt động như du thuyền tham quan lòng hồ, khám phá cảnh quan thiên nhiên, tìm hiểu đời sống văn hóa của cộng đồng dân tộc Thái, Mường sinh sống xung quanh hồ. Hệ thống thác nước, núi cao và khí hậu mát mẻ quanh năm là những yếu tố hỗ trợ quan trọng, tạo điều kiện phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái gắn với trải nghiệm thiên nhiên và nghỉ dưỡng.

Hồ Sông Mực, nằm trong Vườn quốc gia Bến En, được xem là “trung tâm sinh thái mặt nước” của khu vực bảo tồn, với diện tích hàng nghìn hecta và hệ thống đảo, bán đảo tự nhiên phong phú. Tiềm năng du lịch của hồ Sông Mực thể hiện rõ ở sự kết hợp hài hòa giữa tài nguyên nước, rừng nguyên sinh và không gian văn hóa bản địa. Các hoạt động du lịch hiện nay có tại đây, chủ yếu xoay quanh tham quan lòng hồ bằng thuyền, trải nghiệm hệ sinh thái rừng, hồ, kết hợp với tham quan các bản làng của đồng bào dân tộc Thái, Mường ven hồ. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển du lịch sinh thái cộng đồng theo hướng gắn bảo tồn đa dạng sinh học với sinh kế bền vững cho người dân địa phương.

Hồ Yên Mỹ có diện tích mặt nước khoảng 2.800 ha, là một trong những hồ nước ngọt lớn của tỉnh. Không gian ven hồ có sự kết hợp hài hòa giữa mặt nước, đồi núi thấp, thung lũng và rừng tự nhiên, tạo nên cảnh quan sơn thủy hữu tình. Người dân địa phương đã bước đầu khai thác các hoạt động sinh kế gắn với hồ như nuôi cá lồng, trồng sen, dịch vụ thuyền tham quan và ẩm thực nhỏ lẻ, góp phần hình thành những yếu tố ban đầu của du lịch sinh thái cộng đồng ven hồ. Đáng chú ý, UBND tỉnh Thanh Hóa đã phê duyệt quy hoạch phát triển khu du lịch sinh thái hồ Yên Mỹ với quy mô khoảng 1.660 ha (chưa kể diện tích mặt nước), định hướng đón khoảng 300.000 lượt khách vào năm 2035, cho thấy tiềm năng và vai trò của khu vực này trong chiến lược phát triển du lịch của tỉnh.

Tuy tiềm năng rất lớn, thực tế khai thác du lịch ven hồ ở Thanh Hóa vẫn đang manh mún, chưa đồng bộ. Các hoạt động du lịch ven hồ hiện mới dừng ở quy mô nhỏ, mang tính tự phát và thiếu sản phẩm bền vững. Do vậy, để phát huy tiềm năng du lịch ven hồ ở Thanh Hóa, cần có kế hoạch chiến lược dài hạn, liên ngành và gắn với phát triển bền vững (kinh tế, xã hội, môi trường) cho từng khu vực hồ, nhằm tạo ra sản phẩm du lịch đặc sắc, đủ sức thu hút du khách trong và ngoài nước.

4.3. Thực trạng phát triển du lịch ven hồ hiện nay

Theo Tổ chức lãnh thổ du lịch Việt Nam đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 201/QĐ-TTg ngày 22/1/2013, Thanh Hóa là địa phương thuộc vùng Bắc Trung Bộ có vị trí “cầu nối” với vùng Đồng bằng sông Hồng và Duyên hải Đông Bắc mà trung tâm vùng là Thủ đô Hà Nội. Đây là vị trí địa chính trị quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là du lịch của tỉnh Thanh Hóa. Trong những năm qua, ngành du lịch Thanh Hóa có bước tăng trưởng mạnh. Thanh Hóa đang phấn đấu đưa du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, trong đó, nhiều sản phẩm du lịch được quan tâm và phát triển mới, trong đó có du lịch ven các hồ nước.

*** Thực trạng sản phẩm du lịch**

Hiện nay, các sản phẩm du lịch ven hồ tại Thanh Hóa mới ở giai đoạn hình thành ban đầu, chủ yếu tập trung vào một số hồ lớn như hồ Cửa Đạt (xã Thường Xuân), hồ Sông Mực

(xã Như Thanh) và hồ Yên Mỹ (xã Công Chính). Sản phẩm du lịch hiện nay chủ yếu là “tham quan cảnh quan trên thuyền”, chưa tận dụng được chiều sâu giá trị sinh thái, văn hóa. Ví dụ, Xuân Liên mới tập trung đào tạo một số tour trekking mạo hiểm và cộng đồng homestay, bên cạnh hoạt động thuyền ngắm cảnh, đây vẫn là điểm nhấn chủ yếu. Hoạt động du lịch mới dừng lại ở khai thác cảnh quan tự nhiên, chưa khai thác hiệu quả các giá trị văn hóa bản địa, tri thức dân gian, sinh kế truyền thống và đa dạng sinh học, những yếu tố cốt lõi của du lịch sinh thái cộng đồng. Việc thiếu định vị rõ ràng cho từng hồ khiến các sản phẩm chưa tạo được bản sắc riêng và khó cạnh tranh với các điểm đến sinh thái khác trong khu vực.

**Thực trạng khách du lịch*

Doanh thu từ du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2020 - 2025

Năm	Tổng doanh thu (tỷ đồng)	Tăng so với năm trước (%)	Tổng lượt khách (lượt khách)	Tăng so với năm trước (%)
2020	10.394	- 28,4	7.341.000	-24
2021	4.800	-53	3.400.000	-53
2022	20.038	417	11.011.000	324
2023	24.505	22,2	12.485.000	13,1
2024	33.815	38	15.300.000	22,5
2025	45.606	34,8	16.281.000	6,1

Nguồn: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Trong giai đoạn 2020 - 2025, du lịch Thanh Hóa diễn ra trong bối cảnh chịu tác động mạnh của đại dịch COVID-19, song đã từng bước phục hồi và tăng trưởng trở lại nhờ các giải pháp đồng bộ về cơ chế chính sách, phát triển sản phẩm và xúc tiến quảng bá du lịch. Đến năm 2025, tổng lượt khách du lịch đến Thanh Hóa đạt gần 16 triệu lượt, khẳng định sự phục hồi vững chắc và vị thế ngày càng rõ nét của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Doanh thu du lịch tăng tương ứng với quy mô khách, đóng góp ngày càng quan trọng vào GRDP địa phương, từng bước khẳng định du lịch là một trong những ngành kinh tế mũi nhọn theo định hướng phát triển đã được Trung ương và tỉnh xác định.

Tuy nhiên, lượng khách du lịch đến các khu vực ven hồ chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ so với tổng lượng khách toàn tỉnh. Theo số liệu tổng hợp từ các đơn vị quản lý, Vườn quốc gia Bến En chỉ đón khoảng 37.820 lượt khách trong giai đoạn 2018 - 2020, trung bình khoảng 12.600 lượt khách/năm. Tại Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên, năm 2025 mới ghi nhận 346 lượt khách nghiên cứu, tham quan. Có thể thấy lượng khách ven hồ chiếm chưa đến 1% tổng lượng khách của ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa (vài chục nghìn khách so với tổng trên 15 triệu lượt khách). Phần lớn du khách hiện vẫn là khách nội tỉnh, trong ngày, chưa có tour chuyên sâu. Hầu như chưa có khách quốc tế hoặc khách lưu trú dài ngày tìm đến các sản phẩm “du lịch ven hồ”. Du lịch lòng hồ và ven hồ Thanh Hóa vẫn chưa nằm trong danh mục sản phẩm của các hãng lữ hành lớn, do sản phẩm còn đơn điệu và thiếu chuyên nghiệp.

**Thực trạng dịch vụ du lịch ven hồ*

Hệ thống dịch vụ du lịch ven hồ tại Thanh Hóa hiện còn nhiều hạn chế và thiếu tính chuyên nghiệp. Tại Hồ Cửa Đạt (thuộc Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên), mặc dù đã có Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 [6] nhưng đến nay, mới chỉ có một số ít dịch vụ dân sinh: đã xuất hiện “du thuyền hồ Cửa Đạt” nhưng quy mô chỉ vài chiếc thuyền máy cải hoán; tương tự ở Vườn quốc gia Bến En cũng chỉ có vài tàu nhỏ phục vụ khách, chủ yếu phục vụ nhu cầu tham quan ngắm cảnh đơn thuần. Các dịch vụ hỗ trợ như lưu trú, ăn uống, mua sắm, trải nghiệm văn hóa cộng đồng quanh hồ còn rất hạn chế, chủ yếu do người dân tự phát đầu tư với quy mô nhỏ lẻ. Nhân lực ngành du lịch hồ rất mỏng và chủ yếu tự phát, chưa qua đào tạo chuyên sâu. Đến nay chưa có đội ngũ hướng dẫn viên chuyên nghiệp về sinh thái, nên thuyết minh trên thuyền chủ yếu do lái thuyền kiêm nhiệm. Công tác quảng bá mới bước đầu,

Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên chỉ đến đầu 2025 mới lập fanpage “Du lịch Xuân Liên xanh” để truyền thông, và mới đón 14 đoàn khách (346 lượt khách) nghiên cứu tham quan trong năm 2025 [17]. Như vậy, dù Khu Bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đã chủ động phối hợp với các công ty du lịch nghiên cứu và công bố một số tour đặc trưng, nhưng số lượng khách vẫn rất khiêm tốn.

**Thực trạng công tác quản lý và tổ chức phát triển du lịch ven hồ*

Xác định du lịch đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, thời gian qua, tỉnh Thanh Hóa có nhiều chủ trương, quyết sách nhằm phát huy lợi thế vị trí địa lý, các giá trị tài nguyên để phát triển du lịch. Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 58-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trong đó du lịch hướng tới là ngành kinh tế mũi nhọn [1]. Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020; Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021- 2025; UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó xem du lịch sinh thái cộng đồng là một trong ba loại hình mũi nhọn [4]. Tại Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đã định hướng du lịch sinh thái kết hợp di sản (như cụm Thành Nhà Hồ - Lam Kinh) và phát triển du lịch sinh thái rừng tại cụm Nghi Sơn - Vườn quốc gia Bến En. Các quyết định chuyên ngành khác (Ví dụ, Đề án phát triển giao thông đường thủy nội địa QĐ 4804/2018) thậm chí dành riêng quỹ đất cho hạ tầng cảng bến tại một số hồ (Hồ Cửa Đạt 3,0 ha; Vườn quốc gia Bến En 0,5 ha; Hồ Yên Mỹ 0,5 ha) [5]. Tuy vậy, các quy hoạch, đề án cụ thể cho du lịch lòng hồ vẫn còn rất chung chung, thiếu cơ chế quản lý tổng hợp, dẫn đến khoảng cách lớn giữa chính sách và thực tiễn.

Nhìn chung, du lịch ven hồ của Thanh Hóa đang ở giai đoạn khởi thủy, dù tiềm năng về cảnh quan và sinh thái rất lớn, đã được khẳng định là “địa chỉ hấp dẫn” trong hệ sinh thái du lịch của tỉnh Thanh Hóa, nhưng các nguồn lực chưa được triển khai đồng bộ. Đã có nhận thức chiến lược của các cơ quan quản lý và các quyết định tạo lập định hướng, nhưng thực tế thiếu quy hoạch chi tiết và cơ chế phối hợp tổng hợp. Hoạt động thực tế vẫn ở quy mô nhỏ, manh mún, sản phẩm du lịch đang ở mức khai thác cảnh quan phổ thông. Điều kiện này đã khiến du lịch ven hồ chỉ thu hút được tỷ lệ khách rất thấp, chưa tương xứng với vị trí chiến lược và giá trị tài nguyên của các hồ nước địa phương.

5. Thảo luận

Từ thực trạng phát triển du lịch ven các hồ nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa cho thấy sự tồn tại song song giữa tiềm năng tài nguyên lớn và hiệu quả khai thác còn hạn chế, phản ánh những bất cập mang tính hệ thống trong quản trị, đầu tư, tổ chức sản phẩm và phát triển thị trường. Thực trạng này cho thấy, việc phát triển du lịch ven hồ không thể tiếp cận theo hướng đơn lẻ, ngắn hạn, mà đòi hỏi một lộ trình tổng thể với các giải pháp mang tính chiến lược, đồng bộ và có khả năng tạo đột phá. Bài viết đề xuất một số nhóm giải pháp trọng tâm nhằm chuyển hóa tiềm năng tài nguyên hồ nước thành lợi thế cạnh tranh thực sự, góp phần định vị du lịch ven hồ nước như một cấu phần quan trọng trong hệ thống sản phẩm du lịch của tỉnh Thanh Hóa trong giai đoạn phát triển mới:

Giải pháp 1: Hoàn thiện thể chế và cơ chế quản lý tổng hợp - Nền tảng cho sự phát triển.

Mục tiêu là tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế, tạo khung pháp lý minh bạch và cơ chế điều phối thống nhất, là tiền đề thu hút đầu tư bài bản.

Để triển khai thực hiện giải pháp, các cơ quan quản lý các cấp có liên quan cần xây dựng và ban hành Quy chế quản lý chuyên biệt: Cần khẩn trương soạn thảo "Quy chế quản lý và phát triển du lịch bền vững tại các hồ chứa, hồ tự nhiên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa". Quy chế này phải quy định rõ ràng: (a) Trách nhiệm cụ thể của từng sở, ngành (Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và môi trường, Giao thông vận tải) và địa phương; (b) Quy trình phối hợp liên ngành xuyên suốt; (c) Bộ tiêu chuẩn kỹ thuật bắt buộc đối với phương tiện, dịch vụ, an toàn đường thủy; (d) Quy chuẩn nghiêm ngặt về bảo vệ môi trường sinh thái hồ.

Thí điểm mô hình quản lý tổng hợp: Thành lập các “Ban Quản lý du lịch khu vực” (tại hồ Cửa Đạt, Vườn quốc gia Bến En) với sự tham gia của đại diện các sở ngành liên quan, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và cộng đồng. Mô hình này được trao quyền điều phối toàn bộ hoạt động du lịch, cấp phép, giám sát và phân phối lợi ích, xóa bỏ cơ chế “cha chung không ai khóc”.

Giải pháp 2: Đầu tư phát triển hạ tầng và kiến tạo sản phẩm đặc thù - Tạo lập lợi thế cạnh tranh.

Mục tiêu then chốt là chuyển từ sản phẩm đơn điệu sang hệ sinh thái dịch vụ đa dạng, có chiều sâu, kéo dài thời gian lưu trú và gia tăng giá trị.

Biện pháp chiến lược thực hiện đó là, ưu tiên đầu tư hạ tầng thiết yếu, tập trung nguồn lực (ngân sách và xã hội hóa) vào 2-3 hồ trọng điểm để xây dựng: Hệ thống bến thuyền du lịch đạt chuẩn (an toàn, vệ sinh, thân thiện); Hệ thống giao thông kết nối thuận lợi; và quan trọng nhất là hệ thống xử lý môi trường ngay từ đầu, đảm bảo phát triển xanh.

Phát triển sản phẩm chuyên biệt theo định vị khác biệt: Ví dụ, Vườn quốc gia Bến En, định vị là “Bảo tàng sống về đa dạng sinh học”, phát triển tour chuyên sâu có sự dẫn dắt của nhà khoa học, xây dựng “Làng văn hóa sinh thái” để trải nghiệm đời sống các dân tộc bản địa; Hồ Cửa Đạt, định vị là “Khu nghỉ dưỡng sinh thái và thể thao dưới nước”, đầu tư du thuyền hiện đại cho tour ẩm thực và ngắm hoàng hôn, phát triển kayak, SUP, và các khu cắm trại, picnic cao cấp ven hồ; Hồ Yên Mỹ, hồ Hao Hao, định vị là “Khu nghỉ dưỡng sinh thái tinh tại (ecolodge) và trải nghiệm nông nghiệp sạch”, thu hút du khách tìm kiếm sự yên bình và gắn kết với thiên nhiên, làng nghề.

Giải pháp 3: Phát triển nguồn nhân lực và nâng cao năng lực cộng đồng - Yếu tố then chốt của sự bền vững.

Mục tiêu là biến người dân địa phương từ đối tượng thụ hưởng thụ động thành chủ thể tích cực, có năng lực tham gia các hoạt động du lịch và bảo vệ tài nguyên.

Cần áp dụng các biện pháp chiến lược: Đào tạo nhân lực chuyên nghiệp, thiết kế các khóa đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ về “Hướng dẫn viên du lịch”, tập trung vào kiến thức sinh thái học, văn hóa bản địa, kỹ năng an toàn đường thủy và ngoại ngữ cơ bản. Ưu tiên tuyển dụng và đào tạo lao động địa phương; Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng gắn với chia sẻ lợi ích, hỗ trợ thành lập các “Tổ hợp tác du lịch”, đào tạo kỹ năng quản lý homestay, ẩm thực, tổ chức hoạt động trải nghiệm. Thiết lập cơ chế phân chia lợi nhuận minh bạch từ các tour chung, biến cộng đồng thành “người gác cổng” cho di sản của chính họ.

Giải pháp 4: Đẩy mạnh liên kết vùng và truyền thông chiến lược - Mở rộng thị trường và định vị thương hiệu.

Mục tiêu then chốt là đưa du lịch ven hồ Thanh Hóa thoát khỏi tình trạng biệt lập, hòa vào các tuyến du lịch lớn và khẳng định vị thế trên bản đồ du lịch quốc gia.

Biện pháp cần thực hiện đó là kiến tạo các tuyến du lịch liên kết đa điểm: Thiết kế các tour “Vòng cung di sản - sinh thái” kết nối các hồ với các điểm đến khác như Thành Nhà Hồ, Biển Sầm Sơn, Khu di tích Lam Kinh... tạo thành sản phẩm trọn gói hấp dẫn kéo dài 2-3 ngày.

Thực hiện chiến dịch truyền thông tích hợp với thông điệp mạnh mẽ: Xây dựng thương hiệu thống nhất, ví dụ: “Thanh Hóa: Hồn nhiên giữa đại ngàn - Hành trình khám phá những viên ngọc xanh”. Sản xuất nội dung số chất lượng cao (video drone, phóng sự ảnh) và tổ chức các sự kiện thể thao, văn hóa trên hồ (Lễ hội Ánh sáng và Du thuyền, Giải đua thuyền Kayak...) để thu hút sự chú ý của giới truyền thông và cộng đồng du lịch.

Giải pháp 5: Bảo vệ tài nguyên nước và kiểm soát tác động đến môi trường - Điều kiện tiên quyết cho phát triển bền vững

Mục tiêu là đảm bảo sự hài hòa giữa khai thác du lịch và bảo tồn tài nguyên nước, hệ sinh thái hồ, coi đây là điều kiện tiên quyết để du lịch ven hồ phát triển ổn định, lâu dài, tránh nguy cơ suy thoái tài nguyên thiên nhiên.

Cần xây dựng và áp dụng các công cụ quản lý môi trường mang tính phòng ngừa và kiểm soát chặt chẽ. Đầu tiên, ngay từ giai đoạn quy hoạch, cần tiến hành đánh giá ngưỡng chịu tải sinh thái đối với từng hồ nước dựa trên các tiêu chí về diện tích mặt nước, đặc điểm hệ sinh thái, khả năng tiếp nhận chất thải và mức độ nhạy cảm môi trường, làm cơ sở khoa học cho việc xác định quy mô khai thác du lịch phù hợp. Cần thiết lập hệ thống giám sát thường xuyên chất lượng môi trường nước hồ, kiểm soát chặt chẽ các nguồn xả thải từ hoạt động du lịch và sinh hoạt dân cư ven hồ; ưu tiên sử dụng các phương tiện vận chuyển du lịch thân thiện môi trường, từng bước hạn chế phương tiện tự phát gây ô nhiễm và mất an toàn. Thông qua các biện pháp này, tài nguyên nước và cảnh quan sinh thái hồ được bảo vệ, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho việc phát triển các sản phẩm du lịch ven hồ theo hướng bền vững.

6. Kết luận

Phát triển du lịch ven hồ ở Thanh Hóa không phải là một nhiệm vụ dễ dàng, nhưng với tiềm năng hiện hữu, đây là hướng đi chiến lược để đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng tính bền vững cho ngành du lịch. Thành công phụ thuộc vào sự chuyển biến mạnh mẽ từ tư duy quản lý sang tư duy phát triển, từ khai thác đơn lẻ sang phát triển tổng hợp có sự tham gia của tất cả các bên liên quan, trong đó lấy yếu tố bảo tồn sinh thái và văn hóa làm nền tảng, và lấy cộng đồng địa phương làm trung tâm. Việc triển khai đồng bộ bốn nhóm giải pháp nêu trên, với các cách thức và biện pháp cụ thể, khả thi, sẽ từng bước biến các hồ nước Thanh Hóa thành những điểm đến hấp dẫn, có thương hiệu, góp phần quan trọng đưa du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, đồng thời gìn giữ tài nguyên cho các thế hệ tương lai.

Tài liệu tham khảo

Tài liệu trong nước

- [1] Bộ Chính trị (2020), *Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [2] Nguyễn Phú Đức (2020), *Hồ nước - yếu tố đặc trưng của đô thị Hà Nội*, Tạp chí Kiến trúc, <https://www.tapchikientruc.com.vn/>
- [3] Luật du lịch 2017
- [4] UBND tỉnh Thanh Hóa (2015), Quyết định số 492/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2015 về việc phê duyệt *Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*.
- [5] UBND tỉnh Thanh Hóa (2018), Quyết định số 4804/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc phê duyệt *Đề án phát triển giao thông đường thủy nội địa tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
- [6] UBND tỉnh Thanh Hóa (2020), Quyết định số 5126/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc phê duyệt *Đề án Du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng Khu bảo tồn thiên nhiên Xuân Liên đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030*.
- [7] Dương Thị Như Trang (2020), *Nghiên cứu hiện trạng và dự báo sự thay đổi chất lượng môi trường nước vùng Hồ Núi Cốc năm 2020*, Luận văn thạc sĩ, ngành khoa học Môi trường, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tài liệu nước ngoài

- [8] Anna Boglárka Pomucz, Mária Csete (2015), *Sustainability Assessment of Hungarian Lakeside Tourism Development*, <https://pp.bme.hu/>
- [9] Bing Baltazar C. Brillo (2024), *Lake Tourism Concept and Its Components: Leveraging Experience from Small Lakes in the Philippines*, <https://papers.ssrn.com>
- [10] Kevin Rose, *"Vai trò của hồ nước ngọt, hồ chứa trong chu kỳ carbon toàn cầu"*, Viện Racksselaer Polytechnic Institute (RPI).

Tài liệu trang Web

- [11] <https://baothanhhoa.vn/du-lich/ho-yen-my-tiem-nang-dang-duoc-danh-thuc-boi-cac-du-an-lon>

-
- [12] <https://tiepthigiadinhh.vn/ho-cua-dat-d4729.html>
- [13] <https://mia.vn/cam-nang-du-lich/ben-en-khu-du-lich-noi-danh-ha-long-tren-can-xu-thanh>
- [14] <https://vietgiaitri.com/ho-duong-coc-vien-ngoc-xanh-giua-dai-ngan>
- [15] *8 hồ có tuổi đời lâu nhất trên thế giới*, <https://vietnamtourism.gov.vn/post/33524>
- [16] *Những hồ nước kỳ lạ nhất trên thế giới*, <https://vnexpress.net/nhung-ho-nuoc-ky-la-tren-the-gioi-3016230.html>
- [17] Quốc Toàn, Tâm Phùng (2025), *Vườn quốc gia Xuân Liên gắn bảo tồn với phát triển du lịch*, <https://nongnghiepmoitruong.vn/>

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH VEN HỒ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Mai Văn Tùng^a

Lê Thị Hòa^b

^a Trường Đại học Hồng Đức

Email: maivantung@hdu.edu.vn

^b Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Email: lethihoa.vhtt@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 15/11/2025

Ngày phản biện: 17/11/2025

Ngày tác giả sửa: 20/11/2025

Ngày duyệt đăng: 15/01/2026

Ngày phát hành: 20/01/2026

Du lịch lòng hồ và ven hồ là loại hình du lịch gắn bó mật thiết với thiên nhiên. Các hoạt động du lịch được xây dựng và tổ chức dựa trên nền tảng tài nguyên nước, cảnh quan sinh thái tự nhiên cùng những giá trị văn hóa đặc sắc của cộng đồng cư dân sinh sống quanh hồ. Trên thế giới và tại nhiều địa phương trong nước, loại hình này đã được phát triển rất thành công, tạo nên những điểm đến hấp dẫn cho du lịch trải nghiệm văn hóa, sinh thái và nghỉ dưỡng. Thanh Hóa là một trong những tỉnh có tiềm năng và lợi thế lớn với hệ thống nhiều hồ nước. Tuy nhiên, việc khai thác và phát triển du lịch lòng hồ, ven hồ tại địa phương hiện nay còn rất hạn chế, gặp nhiều bất cập và khó khăn. Vì vậy, việc tìm kiếm các giải pháp phù hợp để phát triển du lịch ven các hồ nước là cần thiết, nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống sản phẩm du lịch, đồng thời đưa loại hình du lịch này hòa vào dòng chảy phát triển chung của du lịch Thanh Hóa.

Từ khóa: Phát triển du lịch; Ven hồ; Du lịch ven hồ; Thanh Hóa